

DANH SÁCH
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NINH CƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số 130/TB-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ninh Cường)

STT	Hiện trạng thôn trước sắp xếp			Sau sắp xếp thôn			Ghi chú
	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Tên gọi của thôn	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	
1	Thôn Nam Bắc Đường	237	950	Thôn Tây Đường	862	3452	
2	Thôn Tây Đường	355	1423				
3	Thôn Trung Thành	270	1079				
4	Thôn Tây Lương Bình	307	1262	Thôn Trục Phú	881	3642	
5	Thôn Bắc Trung Nam	387	1599				
6	Thôn Đông Bắc	187	781				
7	Thôn Minh Nghĩa	363	1488	Thôn Tân Phú	869	3611	
8	Thôn Đạo Đường	292	1259				
9	Thôn Tân Ninh	214	864				
10	Thôn Lác Môn 1	384	1542	Thôn Lác Môn	947	3808	
11	Thôn Lác Môn 2	304	1213				
12	Thôn Lác Môn 3	259	1053				
13	Thôn Lác Môn 4	223	906	Thôn Tân Phường	598	2448	
14	Thôn Tân Phường	375	1542				
15	Thôn Hồng Lạc	220	940	Thôn Tân Lý	839	3269	
16	Thôn Bình Minh	253	938				
17	Thôn Sào Nam	366	1391				
18	Thôn Quang Trung	251	1028	Thôn Trục Hùng	688	2790	
19	Thôn Hồng Thái	220	867				
20	Thôn Bội Châu	217	895				
21	Thôn Đồng Thái	539	1895	Thôn Bắc Cường	876	3013	
22	Thôn Phong Thái	337	1118				
23	Thôn Thám Nghĩa	432	1566	Thôn Trục Cường	1124	4106	
24	Thôn An Ninh	266	1029				
25	Thôn An Khang	426	1511				
26	Thôn Long Phú	357	1192	Thôn Nam Cường	771	2629	
27	Thôn Phú Hòa	414	1437				
	27 thôn	8455	32768	10 thôn	8455	32768	